

Số: 70 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 13 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH
Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp tỉnh Gia Lai năm 2026

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-BNV ngày 07/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ban hành Phương án Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-BNV ngày 02/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phương án Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp tỉnh Gia Lai năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 (sau đây gọi tắt là Điều tra CSHCSN 2026) trên địa bàn tỉnh nhằm:

- Thu thập thông tin cơ bản về số lượng cơ sở, lao động, trình độ chuyên môn và kết quả thu, chi của các đơn vị hành chính, sự nghiệp trong tỉnh;
- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách quản lý, kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành, vùng, hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực;
- Tổng hợp các chỉ tiêu thống kê chính thức năm 2025 của các chuyên ngành liên quan đến cơ sở hành chính, sự nghiệp; bổ sung số liệu cho các cuộc điều tra thống kê chọn mẫu hàng năm, tính toán chỉ tiêu GDP, GRDP và các chỉ tiêu khác thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp xã và các chỉ tiêu thống kê khác;
- Cập nhật cơ sở dữ liệu và dàn mẫu tổng thể về cơ sở hành chính, sự nghiệp cho các cuộc điều tra tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Thực hiện điều tra đúng nội dung, xử lý số liệu, tổng hợp công bố, lưu trữ dữ liệu và bảo mật thông tin theo đúng Phương án Điều tra;
- Bảo đảm tính khả thi; thông tin, số liệu đầy đủ, chính xác, có độ tin cậy cao và đáp ứng mục đích điều tra;
- Quản lý và sử dụng kinh phí đúng chế độ hiện hành, tiết kiệm, hiệu quả;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu Điều tra CSHCSN 2026;
- Tuân thủ phương châm chỉ đạo "6 rõ" của Thủ tướng Chính phủ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Thực hiện trên toàn địa bàn tỉnh đối với tất cả các đơn vị điều tra thuộc các ngành kinh tế (trừ ngành U và ngành V theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam¹) theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2025).

2. Đối tượng điều tra

Các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ sở trực thuộc; các cơ sở hoạt động sự nghiệp công lập.

3. Đơn vị điều tra

Các cơ sở trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức đề cập tại mục 2, cụ thể:

- **Cơ sở hành chính**, bao gồm:

- + Các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã;
- + Các cơ sở trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức nói trên (không bao gồm các cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở kinh tế).

- **Các cơ sở hoạt động sự nghiệp công lập**, thỏa mãn các điều kiện sau:

(1) Có địa điểm xác định trên địa bàn tỉnh để trực tiếp thực hiện hoặc quản lý, điều hành các hoạt động kinh tế;

(2) Có chủ thể quản lý hoặc người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động, có lao động được trả lương/lao động thường xuyên;

(3) Có thời gian hoạt động liên tục.

(4) Có con dấu, tài khoản riêng và thực hiện chế độ hạch toán kế toán độc lập.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra toàn bộ: Thực hiện điều tra toàn bộ đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức tiến hành điều tra (sau đây viết tắt là đơn vị).

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm, thời kỳ số liệu

Thời điểm của số liệu là thông tin của chỉ tiêu thống kê hiện có tính tại ngày 01/01/2025, ngày 31/12/2025 hoặc tùy theo từng chỉ tiêu được quy định cụ thể trong phiếu điều tra.

Thời kỳ số liệu là thông tin của chỉ tiêu thống kê phát sinh trong năm 2025 hoặc theo một khoản thời gian nhất định được quy định cụ thể cho từng chỉ tiêu trong phiếu điều tra.

¹ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

2. Thời gian điều tra: Từ ngày 01/07/2026 đến hết ngày 31/08/2026.

3. Phương pháp: Thu thập thông tin gián tiếp qua phiếu điện tử (phiếu Webform) trên trang thông tin điện tử của cuộc Điều tra CSHCSN 2026.

Tài khoản truy cập phiếu Webform được cung cấp tới đơn vị điều tra trước khi bắt đầu thu thập thông tin.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung

Thu thập thông tin định danh; hoạt động; lao động; tài sản và kết quả hoạt động; sản phẩm và kết quả thu chi; ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới sáng tạo; thông tin chuyên đề về tài sản, đất đai, biên chế.

2. Phiếu điều tra

Phiếu 2A.HC.ĐTHCSN thu thập thông tin cho cơ sở hành chính.

Phiếu 2B.SN.ĐTHCSN thu thập thông tin cho đơn vị sự nghiệp công lập.

(hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 Phương án Điều tra CSHCSN 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-BNV ngày 07/01/2026)

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí Điều tra CSHCSN 2026 do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định tại Phương án Điều tra CSHCSN 2026. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo Điều tra CSHCSN các cấp

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Điều tra CSHCSN tỉnh Gia Lai năm 2026 theo quy định. Sau khi thành lập, Ban Chỉ đạo Điều tra CSHCSN 2026 tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Điều tra CSHCSN 2026 Trung ương về Quyết định thành lập và danh sách thành viên (họ và tên, chức danh, số điện thoại, email) để phối hợp thực hiện điều tra CSHCSN 2026, hoàn thành trước ngày **28/02/2026**.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Điều tra CSHCSN 2026 cấp xã. Sau khi thành lập, Ban Chỉ đạo Điều tra CSHCSN 2026 cấp xã báo cáo Ban Chỉ đạo Điều tra CSHCSN tỉnh Gia Lai (qua Sở Nội vụ tổng hợp) về Quyết định thành lập và danh sách thành viên (họ và tên, chức danh, số điện thoại, email) và nhập đầy đủ thông tin liên quan tại đường dẫn <https://forms.gle/VUkPR6mkompG41pv7> và Phụ lục kèm theo Kế

hoạch này để theo dõi và phối hợp thực hiện điều tra CSHCSN 2026, hoàn thành trước ngày **24/02/2026**.

2. Ban chỉ đạo Điều tra CSHCSN các cấp có trách nhiệm

a) Thu thập thông tin định danh về đơn vị điều tra là cơ sở hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, hoàn thành **trước ngày 15/4/2026**;

b) Ban chỉ đạo Điều tra CSHCSN tỉnh tuyển chọn giám sát viên và quản trị hệ thống, hoàn thành **trong tháng 03/2026**;

c) Tham gia tập huấn do Ban Chỉ đạo Điều tra CSHCSN Trung ương tổ chức;

d) Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất trong suốt thời gian từ khâu lập bảng kê, tập huấn, thu thập, tổng hợp nhanh số liệu theo đúng tiến độ đảm bảo chất lượng thông tin thu thập tại địa bàn;

e) Nghiệm thu phiếu điều tra điện tử đảm bảo về mức độ đầy đủ các chỉ tiêu, số lượng phiếu, chất lượng số lượng của phiếu; chịu trách nhiệm về kết quả đã nghiệm thu.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trước và trong suốt quá trình tiến hành điều tra; làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung về cuộc điều tra qua các phương tiện thông tin như cổng thông tin điện tử địa phương, Báo, Phát thanh, truyền hình,...

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm triển khai, quán triệt đến các tổ chức hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện nghiêm túc cuộc Điều tra CSHCSN 2026 theo đúng quy định pháp luật, Phương án, Kế hoạch và hướng dẫn của Ban chỉ đạo Trung ương theo phương châm chỉ đạo 6 rõ của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo thực hiện từng nội dung công việc theo đúng tiến độ, đảm bảo thực hiện thành công cuộc Điều tra CSHCSN 2026;

c) Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra CSHCSN 2026 theo đúng quy định pháp luật, nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi các hoạt động của Điều tra CSHCSN 2026 theo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện chi đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đúng đối tượng, bảo đảm chất lượng, khối lượng công việc được giao, chấp hành đúng quy định của pháp luật về ngân sách và pháp luật liên quan;

d) Tổng kết, khen thưởng, kỷ luật, lưu trữ và bảo mật tài liệu trong quá trình Điều tra CSHCSN thực hiện theo Phương án Điều tra CSHCSN 2026 và quy định hiện hành;

e) Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện Kế hoạch này và đề xuất các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Hướng dẫn Ban chỉ đạo cấp tỉnh về các hình thức khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện điều tra; đồng thời là cơ quan đầu mối thực hiện xem xét, quyết định trình Hội đồng thi đua – khen thưởng Bộ Nội vụ để xem xét, quyết định đối với hình thức khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

- Vận chuyển phân phát tài liệu (phương án, sổ tay hướng dẫn) khi Ban chỉ đạo Trung ương phân bổ đến các thành viên Ban chỉ đạo cấp tỉnh, xã, giám sát viên.

f) Thống kê tỉnh Gia Lai

- Tham gia chỉ đạo, điều hành tại Ban chỉ đạo cấp tỉnh;

- Phối hợp với các cơ quan rà soát, thu thập, lập danh sách đơn vị điều tra và thu thập thông tin cơ sở hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

g) Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ khả năng ngân sách tỉnh, rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp tỉnh Gia Lai năm 2026, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. 

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh; UBMTTQVN các xã, phường;
- Lưu VT, C7. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang

Phụ lục

DANH SÁCH THÔNG TIN BAN CHỈ ĐẠO ĐIỀU TRA CSHCSN 2026 CỦA CÁC XÃ, PHƯỜNG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số đơn vị hành chính	Tên đơn vị hành chính	Thông tin Trưởng ban				Thông tin Ủy viên			
			Tên	Chức danh	Số điện thoại	Email	Tên	Chức danh	Số điện thoại	Email
	Cấp xã									
1	21553	Phường Quy Nhơn Bắc								
2	21583	Phường Quy Nhơn								
3	21589	Phường Quy Nhơn Tây								
4	21592	Phường Quy Nhơn Nam								
5	21601	Phường Quy Nhơn Đông								
6	21637	Phường Tam Quan								
7	21640	Phường Bồng Sơn								
8	21655	Phường Hoài Nhơn Bắc								
9	21661	Phường Hoài Nhơn Tây								
10	21664	Phường Hoài Nhơn								

11	21670	Phường Hoài Nhơn Đông								
12	21673	Phường Hoài Nhơn Nam								
13	21907	Phường Bình Định								
14	21910	Phường An Nhơn								
15	21925	Phường An Nhơn Bắc								
16	21934	Phường An Nhơn Đông								
17	21943	Phường An Nhơn Nam								
18	23563	Phường Diên Hồng								
19	23575	Phường Pleiku								
20	23584	Phường Thống Nhất								
21	23586	Phường Hội Phú								
22	23602	Phường An Phú								
23	23614	Phường An Bình								
24	23617	Phường An Khê								
25	24044	Phường Ayun Pa								
26	21607	Xã Nhơn Châu								

27	21609	Xã An Lão								
28	21616	Xã An Vinh								
29	21622	Xã An Toàn								
30	21628	Xã An Hòa								
31	21688	Xã Hoài Ân								
32	21697	Xã Ân Hảo								
33	21703	Xã Vạn Đức								
34	21715	Xã Ân Tường								
35	21727	Xã Kim Sơn								
36	21730	Xã Phù Mỹ								
37	21733	Xã Bình Dương								
38	21739	Xã Phù Mỹ Bắc								
39	21751	Xã Phù Mỹ Đông								
40	21757	Xã Phù Mỹ Tây								
41	21769	Xã An Lương								
42	21775	Xã Phù Mỹ Nam								
43	21786	Xã Vĩnh Thạnh								
44	21787	Xã Vĩnh Sơn								
45	21796	Xã Vĩnh Thịnh								
46	21805	Xã Vĩnh Quang								
47	21808	Xã Tây Sơn								
48	21817	Xã Bình Hiệp								

49	21820	Xã Bình Khê								
50	21829	Xã Bình An								
51	21835	Xã Bình Phú								
52	21853	Xã Phù Cát								
53	21859	Xã Đề Gi								
54	21868	Xã Hội Sơn								
55	21871	Xã Hòa Hội								
56	21880	Xã Cát Tiến								
57	21892	Xã Xuân An								
58	21901	Xã Ngô Mây								
59	21940	Xã An Nhơn Tây								
60	21952	Xã Tuy Phước								
61	21964	Xã Tuy Phước Bắc								
62	21970	Xã Tuy Phước Đông								
63	21985	Xã Tuy Phước Tây								
64	21994	Xã Vân Canh								
65	21997	Xã Canh Liên								
66	22006	Xã Canh Vinh								
67	23590	Xã Biển Hồ								
68	23611	Xã Gào								
69	23629	Xã Cửu An								
70	23638	Xã Kbang								
71	23644	Xã Đak Rong								
72	23647	Xã Sơn Lang								

73	23650	Xã Krong								
74	23668	Xã Tơ Tung								
75	23674	Xã Kông Bơ La								
76	23677	Xã Đak Đoa								
77	23683	Xã Đak Somei								
78	23701	Xã Kon Gang								
79	23710	Xã Ia Băng								
80	23714	Xã KDang								
81	23722	Xã Chư Păh								
82	23728	Xã Ia Khuol								
83	23734	Xã Ia Ly								
84	23938	Xã Ia Mơ								
85	23749	Xã Ia Phí								
86	23764	Xã Ia Grai								
87	23767	Xã Ia Hrung								
88	23776	Xã Ia Krái								
89	23782	Xã Ia O								
90	23788	Xã Ia Chia								
91	23794	Xã Mang Yang								
92	23798	Xã Ayun								
93	23799	Xã Hra								
94	23812	Xã Lơ Pang								
95	23818	Xã Kon Chiêng								
96	23824	Xã Kông Chro								
97	23830	Xã Chư Krey								
98	23833	Xã Ya Ma								

99	23839	Xã SRó								
100	23842	Xã Đăk Song								
101	23851	Xã Chơ Long								
102	23857	Xã Đức Cơ								
103	23866	Xã Ia Krêl								
104	23869	Xã Ia Dơk								
105	23872	Xã Ia Dom								
106	23881	Xã Ia Pnôn								
107	23884	Xã Ia Nan								
108	23887	Xã Chư Prông								
109	23896	Xã Bàu Cạn								
110	23908	Xã Ia Tôr								
111	23911	Xã Ia Boòng								
112	23917	Xã Ia Púch								
113	23926	Xã Ia Pia								
114	23935	Xã Ia Lâu								
115	23941	Xã Chư Sê								
116	23942	Xã Chư Puh								
117	23947	Xã Bờ Ngoong								
118	23954	Xã AI Bá								
119	23971	Xã Ia Hnú								
120	23977	Xã Ia Ko								
121	23986	Xã Ia Le								
122	23995	Xã Đak Pơ								
123	24007	Xã Ya Hội								
124	24013	Xã Pờ Tó								
125	24022	Xã Ia Pa								

126	24028	Xã Ia Tul								
127	24043	Xã Phú Thiện								
128	24049	Xã Chư A Thai								
129	24061	Xã Ia Hiao								
130	24065	Xã Ia Rbol								
131	24073	Xã Ia Sao								
132	24076	Xã Phú Túc								
133	24100	Xã Ia Dreh								
134	24109	Xã Uar								
135	24112	Xã Ia Rsai								